

Bản án số: **32/2022/HS-ST**
Ngày: 28/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phan Thanh Bắc**

Bà **Lò Thị Vinh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Thu Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn X**; Tên gọi khác: Lò Văn X1; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1968, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; Con ông: Lò Văn H – Sinh năm 1933 (Đã chết) và con bà: Quàng Thị N – Sinh năm 1933; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Ngày 28/8/1990 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 21/1990/HSST, bản án bị kháng cáo và Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xét xử phúc thẩm tuyên y án sơ thẩm theo bản án số 30/1990/HSST ngày 26/10/1990, ngày 01/4/1991 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương; Ngày 06/7/1998 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 26 tháng tù về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” theo bản án số 69/1998/HSST, tháng 5/2000 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương; Ngày 21/11/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 18/02/2004 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; Các bản án trên đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2022 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 04/8/2022, Lò Văn X (Lò Văn X1) đi bộ từ nhà ở bản N, xã N, huyện Đ mục đích tìm mua ma túy về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Khi đến khu vực bản P, xã N, X gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 20 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng với giá 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy X đi về nhà lấy một ít Heroine ra sử dụng bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại X dùng tay chia thành 06 gói, trong đó 02 gói được gói bằng nilon màu trắng, 04 gói được gói bằng nilon màu hồng, miệng các gói đều hàn kín và cất giấu tại túi quần bên trái đang mặc. Khoảng 7 giờ ngày 05/8/2022, X lấy một gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng ra sử dụng hết. Khoảng 9 giờ cùng ngày, có một người đàn ông tên D ở xã T, huyện Đ đến nhà X hỏi mua Heroine. X đồng ý bán cho Dung 02 gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng, với giá 100.000 đ (Một trăm nghìn đồng). Hồi 10 giờ 45 phút cùng ngày, khi X đang ở nhà thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra kinh tế và ma túy, Công an huyện Điện Biên phối hợp với Công an xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên trái Xiến đang mặc 03 gói chất bột màu trắng nghi Heroine được gói bằng nilon màu hồng, có tổng khối lượng 0,22 gam, thu giữ tại túi quần đằng sau đang mặc 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đ (Một trăm nghìn đồng).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong vật chứng ngày 05/8/2022 đã xác định như sau: Các cục bột màu trắng nghi Heroine có khối lượng là 0,22 gam gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1128/KL-KTHS ngày 12/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu các cục, bột màu trắng thu giữ của Lò Văn X gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Kèm theo kết luận giám định hoàn lại đối tượng giám định 0,12 gam và bì niêm phong cũ có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản kết luận giám định số 1148/KL-KTHS ngày 14/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đ (Một trăm nghìn đồng) có số mã hiệu cụ thể HS 13698205 là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 237/CT-VKSĐB ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn X (Lò Văn X1) về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,12 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án. Trả lại cho bị cáo số tiền 100.000 đ.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo Lò Văn X (Lò Văn X1) xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn X (Lò Văn X1) khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 10 giờ 45 phút, ngày 05/8/2022, tại nhà bị cáo Lò Văn X ở bản N, xã N, huyện Đ, Lò Văn X bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy, Công an huyện Điện Biên và Công an xã Noong Hẹt phát hiện, bắt quả tang vì đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,22 gam Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời. Nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là do X khai mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 20 tuổi (Không biết tên và địa chỉ) ở bản P, xã N, huyện Đ với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Sau đó X đã sử dụng một ít Heroine và bán 02 gói Heroine cho một người đàn ông tên là D ở xã T, huyện Đ thu được số tiền 100.000 đ (Một trăm nghìn đồng). Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các

yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn X (Lò Văn X) về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[3.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có bố đẻ là Lò Văn H là liệt sỹ, đây là tình tiết các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bị cáo được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 7/10 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 1989 cho đến nay.

Ngày 28/8/1990 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 21/1990/HSST, bản án bị kháng cáo và Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xét xử phúc thẩm tuyên y án sơ thẩm theo bản án số 30/1990/HSST ngày 26/10/1990, ngày

01/4/1991 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương; Ngày 06/7/1998 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 26 tháng tù về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” theo bản án số 69/1998/HSST, tháng 5/2000 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương; Ngày 21/11/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 18/02/2004 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; Các bản án trên đã được xóa án tích. Do vậy, Bị cáo là người có nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc để bị cáo cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

Tại các bản án trên Bị cáo có tên là Lò Văn X1 sinh năm 1967. Căn cứ Công văn số 31/CCCP-PV06 về việc trả lời yêu cầu so sánh vân tay (BL: 68) xác định: Lò Văn X1 sinh năm 1967 (danh, chỉ bản số 00002375 lập ngày 15/11/1989 tại Công an huyện Điện Biên); Lò Văn X1 sinh năm 1967 (danh, chỉ bản số 00008125 lập ngày 17/3/1998 tại Công an huyện Điện Biên); Lò Văn X1 sinh năm 1967 (danh, chỉ bản số 00012526 lập ngày 20/8/2001 tại Công an huyện Điện Biên); Lò Văn X sinh năm 1968 (danh, chỉ bản số 000000266 lập ngày 08/8/2022 tại Công an huyện Điện Biên) có vân tay đồng nhất cùng một người, và có tiền án, tiền sự trong tàng thư, cơ sở dữ liệu do Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Điện Biên quản lý. Ngoài ra, tại bản án năm 1990 đều thể hiện mẹ đẻ của bị cáo Lò Văn X có tên là Lò Thị N. Căn cứ biên bản xác minh (BL:108-109), Thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do Công an xã Noong Hẹt cung cấp (BL: 121) và lời khai của Bị cáo tại phiên tòa cũng như trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Lò Văn X1 sinh năm 1967 các bản án trên và bị cáo Lò Văn X sinh năm 1968 tại phiên tòa hôm nay là cùng một người, bị cáo Lò Văn X có tên gọi khác là Lò Văn X1; bà Quàng Thị N và bà Lò Thị N là một người.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp của bị cáo là tự do không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với Bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Số Heroine bị thu giữ là 0,22 gam, đã gửi giám định toàn bộ hoàn lại 0,12 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Bị cáo bán 02 gói Heroine cho một người đàn ông tên là D ở xã T, huyện Đ và thu được số tiền là 100.000 đ, nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra không điều tra làm rõ được hành vi này nên cần trả lại cho bị cáo số tiền trên theo điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

[8] Các vấn đề khác:

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai đã mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 20 tuổi, không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên không có cơ sở xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với người đàn ông tên D mua ma túy của Bị cáo. Do bị cáo không biết họ, địa chỉ cụ thể của D nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để xử lý hành vi này của X và xử lý đối với D, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm x, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn X (Lò Văn X1) phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **02 năm 06 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 05/8/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,12 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án.

Trả lại cho bị cáo số tiền 100.000 đ (Một trăm nghìn đồng) có số mã hiệu cụ thể: HS 13698205.

(Vật chứng của vụ án đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2022).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND huyện Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yên